

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không
Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 19

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta đang nghe đến kinh văn 22:

“Phục thứ Long Vương, nhược ly ý ngữ. Tức đắc thành tựu tam chủng quyết định. Hà đẳng vi tam?”

- **Nhất, định vi trí nhân sở ái.**
- **Nhị, định năng dĩ trí như thật vấn đáp.**
- **Tam, định ư nhân thiên oai đức tối thắng, vô hữu hư vọng.**

Thị vi tam.

Nhược năng hồi hướng A- nậu- đa- la- tam- miệu- tam- bồ- đề giả. Hậu thành Phật thời, tức đắc Như Lai chư sở thọ ký giai bất đường quên.”

[Nghĩa là : Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp nói khéo, liền thành tựu được ba thứ quyết định. Những gì là ba?

Một là, quyết định được bậc trí nhân yêu mến.

Hai là, quyết định thường dùng trí tuệ như thực vấn đáp.

Ba là, quyết định đối với Nhân, Thiên uy đức tối thắng, không có đối trá.

Ấy là ba pháp.

Nếu đem ba pháp ấy, hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được Như Lai thụ ký, đều không luống dối.]

Chúng ta cũng đang nghe HT giảng về khẩu nghiệp ý ngữ, tức là nói khéo, bây giờ chúng ta sẽ nghe HT giảng tiếp về điều này:

Có một vị đồng tu hỏi tôi:

- Trong việc nuôi dạy con cái, có thể đánh mắng được không?

Vì thời nay đánh mắng trẻ con được xem như ngược đãi. Từ đó có thể thấy, ngày nay xã hội lẫn lộn thị phi. Cứ như thế hệ tôi, từ nhỏ đều từng bị cha mẹ đánh mắng, cũng từng bị thầy cô xử phạt nghiêm khắc như khê tay, phạt quỳ nhưng chúng tôi không oán giận cha mẹ, thầy cô mà còn càng yêu thương cha mẹ, kính mến thầy cô vì hiểu đó là lòng yêu thương chân thật.

Đặc biệt là với lỗi thuộc về lời nói, cha mẹ, thầy cô càng phải dạy bảo nghiêm khắc con trẻ, đó gọi là “*thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (có nghĩa là dạy dỗ từ nhỏ thì thành ra tính bẩm sinh, rèn quen thì thành tự nhiên). Cổ nhân nói “dạy con từ thuở còn thơ”, nếu còn nhỏ không dạy dỗ từ tẻ đến lúc lớn có hành động ngỗ nghịch thì khó lòng dạy được. Chúng ta thường đọc trên báo chí con cái giết cha mẹ, anh em hay học sinh giết thầy cô, bạn học. Việc này đều do khi còn nhỏ không được dạy dỗ nghiêm khắc, lớn lên rồi không dạy được nữa mà làm ra việc trái đạo lý. Nền tảng giáo dục được xây dựng trên cơ sở giáo dục gia đình. Cha mẹ không nghiêm khắc nuôi dạy con cái thì thầy cô cũng đành bất lực. Người lớn phải làm gương tốt cho con trẻ, làm người nói chuyện phải thành thật, bản thân còn sai lầm không sửa thì không cách nào dạy dỗ con trẻ.

Trước kia khi tôi ở Đài Loan, có một vị giáo viên trung học kể với tôi về con gái của anh ta. Năm cô bé học tiểu học lớp 5, cô bé mua được một quyển sách. Sau đó, cô bé về nhà, chỉ vào sách và nói với ba mẹ của mình rằng:

- Ba xem điều này ba đã phạm rồi, điều kia cũng phạm rồi

Khiến họ vô cùng khó xử. Tôi nói với anh ta:

- Anh là giáo viên, phải giữ mình không phạm lỗi trước, thì học sinh mới không chỉ trích, bản thân anh ngôn hành không thận trọng, không những để học sinh chỉ trích mà ngay cả con gái cũng chỉ trích, anh sẽ ứng phó ra sao?

Nghe xong, ông ta vô cùng cảm khái.

Thế nhưng hiện nay tình trạng này vô cùng phổ biến, nhiều bậc phụ huynh đã vô phương dạy dỗ con cái. Đây là điều nguy hiểm của xã hội, là mầm mống của tai nạn. Cho nên giáo dục trẻ nhỏ chính là nền tảng cho một thế giới hòa bình, an định và hạnh phúc. Chúng ta phải xem trọng. Vì vậy chư vị đồng tu học Phật phải lấy thân mình làm gương, bắt đầu từ việc khéo giữ khẩu nghiệp, quyết không vọng ngữ, không lường thiệt, không ác khẩu, không ý ngữ, dù ở nơi nào chúng ta đều nhận phần thiệt thòi cũng không sao, vì “thiệt thòi là phúc”. Chúng ta đón nhận phần thiệt thòi, nhường nhịn, chúng ta kham nhẫn ba la mật, tu thiện ba la mật, tu học bát nhã ba la mật mới có thể tu thành công. Chỉ có thể “nhẫn”, thuận theo giáo huấn của Phật Bồ tát, đoạn ác tu thiện thì dẫn dắt con cái, học trò chúng ta đương hiện không nghe lời nhưng dần về sau chúng cũng sẽ tỉnh ngộ, nghĩ về lời dạy trước kia của cha mẹ, thầy cô. Như vậy đối với chúng ta quả thật là lợi ích vô cùng.

Dưới đây là 3 thứ lợi ích đạt được khi vĩnh viễn xa lìa ý ngữ.

Đầu tiên là “**Định vi trí nhân sở ái**” (nghĩa là chắc chắn được người trí huệ yêu mến). “Trí nhân” là chỉ đức Phật, Bồ Tát bậc chân thiện tri thức. Ngày nay bậc trí tuệ trong thế gian này đã không nhiều nhưng ở một thế giới khác thì rất nhiều. Kinh Vô Lượng Thọ nói rằng, nơi thế giới Tây Phương Cực Lạc, người người đều là bậc chân trí huệ, nhiều không đếm xuể; hay nơi thế giới Hoa Tạng trong Kinh Hoa Nghiêm thì người người đều là pháp thân đại sĩ, đều là trí nhân. Cho nên viễn ly ý ngữ là vĩnh viễn xa lìa nghiệp nói khéo, thì chắc chắn nhận được sự hoan hỷ của pháp thân đại sĩ và chư Phật, Bồ Tát, hay nói cách khác là chắc chắn được chư Phật hộ niệm, Thiên long thiện thần bảo hộ.

Thứ hai là **“Định năng dĩ trí, như thật đáp vấn”** (nghĩa là chắc chắn dùng chân trí đáp lại thắc mắc của người hỏi). Khi chúng ta đàm luận cùng người khác, lời chúng ta thốt ra nhất định là lời của trí tuệ chân thật. Lời nói trí huệ không phải học mà có, mà từ trong tự tánh hiển lộ. Phật dạy mọi người phải minh tâm kiến tánh, người tu Tịnh độ cũng không ngoại lệ. Tâm tánh là cái vốn có của tất cả chúng sanh, tự tánh vốn dĩ đầy đủ, nhưng hiện nay chúng ta tại sao tâm không sáng, tánh thì không tỏ vậy? Phật giải thích đó là vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại. Thế nhưng, thông qua nghe kinh, nghe pháp chúng ta sẽ dần tỉnh ngộ, thấu hiểu chân tướng sự thật. Không chấp trước pháp thế xuất thế nữa thì sẽ chứng quả A La Hán. Thêm một bước nữa là không phân biệt tất cả pháp thế xuất thế gian thì tự thành Bồ Tát trong thập pháp giới. Nếu tu tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm lục độ thì thành Phật trong thập pháp giới; còn nếu loại trừ hẳn chướng ngại của một phẩm vô minh thì vượt khỏi thập pháp giới, nhập thế giới Hoa Tạng mà Thiên Thai tông giáo gọi là “Phần chứng Phật”, nghĩa là tuy chưa viên mãn chứng đắc Phật quả nhưng đã chứng được một phần. Trong Kinh điển thường dùng mặt trăng để minh họa, ví như ngày rằm thì trăng tròn đầy tượng trưng Phật quả viên mãn, ngày mùng 3, mùng 4 thì tuy là trăng non nhưng vẫn là trăng thật chứ không phải bóng trăng trong nước. Đây là thí dụ cho “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật” là Phần chứng Phật..

Như trong Kinh Hoa Nghiêm có Thiện Tài đồng tử một đời chứng Phật quả, hay trong Kinh Pháp Hoa có Long Nữ một đời chứng Phật quả chính là minh chứng thuyết phục chúng ta. Cho nên, cốt yếu của một đời chứng đắc là ở chỗ tự thân có buông bỏ phiền não hay không, chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thành tựu rồi. Trí huệ của chúng ta là từ tự tánh hiển lộ ra, cho nên khi đối mặt với tất cả chúng sanh khác thì có thể “như thật đáp vấn” (nghĩa là dùng chân trí đáp lại thắc mắc của người hỏi). Chúng ta không phải đọc tụng kinh, nghiên cứu sách giáo lý nhưng khi người khác hỏi thì câu trả lời của chúng ta cũng giống như lời Phật ghi chép trong kinh sách vậy.

Cho nên tác dụng của kinh điển là để đối chiếu xem trí huệ của chúng ta đã thực sự khai thông chưa. Nếu trí huệ thật khai thông rồi thì tất cả ngôn hạnh của chúng ta chắc chắn giống với những lời

được dạy trong Kinh sách; ngược lại nếu có còn chỗ khác biệt với lời dạy trong Kinh sách thì bản thân phải tự phản tỉnh. Chúng ta phải hiểu rằng đó là vì chúng ta chưa đoạn tuyệt phiền não, trí huệ chưa khai thông nên khi đối đáp cùng người thì phần nhiều là dùng thành kiến của bản thân mà trả lời. Đó chính là biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến.

Những thứ này chẳng những không giải quyết được vấn đề mà càng làm cho vấn đề càng thêm lộn xộn, rối rắm. Có vậy mới biết, lời nói quan trọng biết bao.

Thứ ba là **“Định u nhân thiên, oai đức tối thắng, vô hữu hư vọng”** (nghĩa là đối với trời người nhất định có oai đức tối thắng, không có hư vọng. “Oai” và “Đức” đều là chỉ trí huệ ngôn hạnh. Ngôn hạnh trí huệ mà dựa vào đạo đức thì chính là oai đức, oai đức này được nhân thiên kính ngưỡng, chư Phật hộ niệm. Đó là oai đức tối thắng! Oai đức tối thắng thì không có nghĩa là phải có địa vị có của cải trên xã hội mà còn hơn cả vậy nữa.

Ví như Khổng Tử lúc sanh tiền tuy nghèo khó, không địa vị xã hội nhưng cả đời ông khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều dựa vào đạo đức, không làm việc thất đức trái đạo. Bởi thế ngày nay nhắc đến Khổng Tử, không ai không kính trọng.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuy địa vị cao quý, của cải đủ đầy nhưng rồi Ngài cũng từ bỏ mà sống vui đời nghèo khó, khát thực để duy trì mạng sống. Ngài khởi tâm động niệm, ngôn hạnh việc làm cũng là dựa vào đạo đức, giữ mình không thất đức trái đạo cho nên giáo hóa khắp bốn phương. Đến tận ba ngàn năm sau, người kính ngưỡng Đức Phật Thích Ca xiết kể bao nhiêu!

Hai bậc Thánh nhân này tại thế cũng 70, 80 năm, nhưng để lại thành tựu được như vậy, là dựa vào đâu? Chúng ta phải ngẫm kỹ điều này. Nếu phải lựa chọn cho bản thân một con đường đứng đắn thì chúng ta sẽ nguyện được như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Khổng Tử, hay là chúng ta muốn có quyền cao chức trọng nơi thế gian? Con đường thuần chánh được chư Phật hộ niệm, Long thiên ủng hộ, được “oai đức tối thắng, không có hư vọng” mới chính là điều chúng ta cần học tập.

“Nhược năng hồi hướng A- nậu- đa- la- tam- miệu- tam- bồ- đề giả. Hậu thành Phật thời, tức đắc Như Lai chư sở thọ ký, giai bất đường quyên” (nghĩa là nếu có thể hồi hướng về đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì sau khi thành Phật được đầy đủ thọ ký của Như Lai).

“Hồi hướng” ở đây là tự mình không hưởng dụng lợi ích, công đức tu học của bản thân mà hồi hướng hết thảy cho chúng sanh. Làm được như vậy thì về sau sẽ chứng được Phật quả viên mãn, tức được Như Lai thọ ký mà không bị “đường quyên”, “đường quyên” nghĩa là nghĩa mất đi, tức là chúng ta đều đạt được đầy đủ thọ ký của Chư Phật trong kinh giáo Đại thừa mà không bị mất mát hao hụt. Đạt được niềm vui như thế ấy sao ta lại không làm (hồi hướng) cho được!

Ly tham dục đắc thành tựu ngũ chủng tự tại (nghĩa là xa lìa tham dục thì được thành tựu năm thứ tự tại) .

Kinh văn 23: **“Phục thứ Long Vương, nhược ly tham dục, tức đắc thành tựu, ngũ chủng tự tại. Hà đẳng vi ngũ?**

- **Nhất, tam nghiệp tự tại, chư căn cụ túc cố.**
- **Nhị, tài vật tự tại, nhất thiết oán tặc bất năng đoạt cố.**
- **Tam, phước đức tự tại, tùy tâm sở dục vật giai bị cố.**
- **Tứ, vương vị tự tại, trân kỳ diệu vật giai phụng hiến cố.**
- **Ngũ, sở hoạch chi vật, quá bốn sở cầu, bách bội thù thắng, do ư tích thời, bất san tật cố.**

Thị vi ngũ.

Nhược năng hồi hướng A- nậu- đa- la- tam- miệu- tam- bồ- đề giả. Hậu thành Phật thời, tam giới đặc tôn, giai cộng kính dưỡng.”

(Nghĩa là: Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa tham dục thì thành tựu được năm pháp tự tại. Những gì là năm?)

1- Ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ

2- Của cải tự tại, vì những kẻ oán tặc không thể chiếm đoạt.

- 3- Phước đức tự tại, vì tùy theo ý muốn của mình mọi của cải đều có đầy đủ.
- 4- Vương vị tự tại, vì những loại vật quý lạ đều được phụng hiến.
- 5- Của cải có được hơn cả trăm lần mong ước, vì do xưa kia đã không bỏn sẻn, ganh ghét.

Đây là năm pháp.

Nếu có thể đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật sẽ được ngôi vị đặc biệt tôn quý trong ba cõi, mọi người đều cung kính, cúng dường)

Ý đoạn kinh văn này sâu rộng vô cùng. Chư Phật Bồ Tát tu hành tất cả ở một điều này, hay chúng sanh sáu cõi đọa lạc cũng từ chỗ này mà ra. Ba thứ thuốc độc tham, sân, si là gốc rễ của phiền não, mà suy cho cùng, tham, sân, si, quy lại cũng chính từ “tham” mà thành. Trong sáu nguyên tắc tu học của Bồ Tát, điều đầu tiên chính là bố thí. Bố thí là “thuốc” trị tham dục. Cho nên, nếu quy nạp cả 6 điều ba la mật lại thì cốt yếu chính là bố thí ba la mật.

Thế xuất thế gian đại thánh đại hiền có thể trở thành Thánh Hiền chính là vì có thể xa lìa tham dục. Nếu chưa đoạn tận tham dục thì đó là Bồ Tát, nếu có thể đoạn tuyệt gốc rễ của tham dục thì đó là Phật rồi. Riêng kẻ phàm phu không những không lìa tham dục mà mỗi ngày một nhiều hơn. Tham dục càng nhiều thì lồi vào tam ác đồ càng rộng, xa lìa tham dục chính là xa lìa tam ác đồ. Phải biết nhân sinh khổ đoản, phước báo trước mắt chúng ta mong cầu vốn không phải từ tham sân si mà đến. Tham sân si chỉ làm hao tổn chứ không gia tăng được phước báo. Đời này cầu được phước báo là do đã tu nhân thiện trong quá khứ; đời này tạo ác nghiệp thì đời sau nhận quả báo. Nhân quả ba đời hẳn không sai lệch.

Chuyện kể ở Trung Quốc có một vị bác sỹ y thuật cao minh. Mỗi khi xem bệnh, ông đều hỏi ngày tháng năm sanh và nơi sanh của bệnh nhân. Việc này là sao? Là vì ông sẽ quan sát đặc tính bên trong từ cơ thể bệnh nhân mà biết được bệnh của họ. Cách trị bệnh bắt đầu từ căn nguyên (tức là phát ra bệnh) này mới thực là cao minh. Thế nhưng, căn nguyên mà Phật pháp dạy chúng ta thì càng

uyên thâm hơn. Căn nguyên đó chính là thiện ác đã tạo trong quá khứ. Người Trung Quốc học đạo dưỡng sanh, có rất nhiều lý luận và phương pháp về dưỡng sanh. Tuy nhiên, nếu chỉ hiểu về dưỡng sanh mà không hiểu về dưỡng tâm thì không thể loại sạch nguồn gốc bệnh tật, thể chất không thay đổi được căn nguyên bệnh tật. Vì vậy, tâm thanh tịnh, cân bằng, từ bi thì thân tâm tự nhiên khỏe mạnh, các bệnh không thể sanh. Ngược lại, tâm còn tham sân si, tức là căn nguyên của các loại bệnh thì bất luận làm thế nào thân tâm cũng không khỏe mạnh được.

Phạm vi của tham dục vô cùng sâu rộng, đặc biệt là danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, không những làm cho đức hạnh bị phá hủy mà còn là yếu tố đầu tiên khiến người ta đọa lạc vào tam ác đồ. Đoạn tham là phải đoạn ý nghĩ của tham dục, không phải chỉ thay đổi đối tượng tham dục. Cho nên thế pháp không những không thể tham, Phật pháp cũng không thể tham; tham đồ danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thì đọa lạc tam đồ, tham Phật pháp cũng không ngoại lệ. Cuối cùng không thể thoát ly lục đạo luân hồi.

Kinh Kim Cang dạy rằng **“Pháp còn xả hướng hồ phi pháp”**. “Xả” trong câu này là buông bỏ, là không tham, chứ không phải là không cần. Chúng ta cần Phật pháp để giúp chúng ta thoát ly sanh tử luân hồi, nhưng không tham vì khi có ý nghĩ tham lam thì mục đích học tập Phật pháp sẽ không đạt được. Tâm tham không thể không buông nhưng vì từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã tích tụ quá nhiều tạp khí phiền não như danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần nên giờ đây đâu dễ gì đoạn trừ trong tức khắc.

Kỳ thật, lìa xa sanh tử, xuất ly tam giới, thoát khỏi luân hồi là chính nhờ vào nhận thức. Sao người khác có thể thành Thánh, thành Hiền, thành Phật Bồ Tát? Chính là vì họ nhận thức rõ ràng, hiểu được tham sân si mạn là nhân của luân hồi còn lục đạo luân hồi là quả báo của tham sân si mạn. Nhân mà đoạn rồi thì quả sẽ không hiện tiền. Vì vậy, chỉ cần chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, có lòng tin, vững ý chí, hạ quyết tâm nương theo lời Phật, Bồ Tát giáo huấn mà thực lòng hành trì thì nhất định có thể xa lìa tham sân si, xa lìa mười ác nghiệp.

“Có câu *“Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn”*, nghĩa là: *“Thân người khó có được, Phật pháp khó được nghe”*. Cơ duyên học Phật là *“Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”* (nghĩa là: trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được). Đây là lời chân thật). Vì vậy, kiếp này được làm người, được nghe Phật pháp nhất định phải nắm bắt, trong mấy mươi năm ngắn ngủi của kiếp người phải hạ quyết tâm, xả bỏ tham sân si mạn, xả bỏ hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thì sẽ được vĩnh viễn thoát ly luân hồi.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là tấm gương mẫu mực nhất, sâu sắc nhất, hoàn bị nhất và viên mãn nhất để chúng ta noi theo. Ngài từ bỏ vương vị, từ bỏ phú quý, sống đời khát thực, ngày ăn một bữa, tối ngủ gốc cây. Ngài làm vậy là để dạy chúng ta hiểu rằng phải biết từ bỏ tham sân si mạn, có vậy mới vĩnh viễn thoát ly luân hồi.

“Nhược ly tham dục, tức đắc thành tựu ngũ chủng tự tại” (nghĩa là nếu từ bỏ tham dục thì sẽ đạt được 5 loại thành tựu tự tại”. Đây là quả báo mà tất cả chúng sanh đều hướng đến. Năm loại tự tại là “quả”, vĩnh ly tham dục là “nhân”, tu nhân nhất định chứng quả.

Thứ nhất là **“Tam nghiệp tự tại, chư căn cụ túc cố”** (nghĩa là ba nghiệp tự tại, các căn đầy đủ).

“Tam nghiệp” là thân, khẩu, ý nghiệp.

“Tự tại” không phiền não, ưu tư, lo lắng; thân tâm thanh tịnh, thân không bệnh, không phiền não thì thân tự tại. Khẩu nghiệp thanh tịnh thì khẩu tự tại. Ý nghiệp đầy đủ trí huệ không sanh phiền não, tâm địa thanh tịnh thì ý tự tại.

“Chư căn cụ túc” nghĩa là được đầy đủ các căn mà theo cách nói ngày nay là thân tâm khỏe mạnh, không khiếm khuyết, chính là phước báo đầu tiên, trong Phật giáo gọi là “thanh phước”. Chính là tám chữ “Tam nghiệp tự tại, chư căn cụ túc”, chư căn cụ túc là quả báo, tam nghiệp tự tại là nhân duyên.

Tam nghiệp tự tại thì thân tâm thanh tịnh. Tự tại chính trong cuộc sống hằng ngày tức là ngày ngày không sanh vọng niệm, không sanh vọng niệm chính là duy trì chánh niệm.

Chánh niệm là niệm vì tất cả chúng sanh. Tôi nguyện vì tất cả chúng sanh mà tu hành; tôi nguyện vì tất cả chúng sanh mà gắng tu thành Phật, thành Bồ tát.

Phàm là tự tư tự lợi đều là vọng niệm, tà niệm. Cho nên, vô niệm mới là ý nghĩ không tự tư tự lợi. Chánh niệm là vì Phật pháp thường trụ thế gian, là vì lợi ích tất cả chúng sanh, mà việc làm lợi nhất cho chúng sanh không gì khác hơn là giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Ấy mới thực là lợi ích chân thật, mới có thể đắc tam nghiệp tự tại, các căn đầy đủ. So với cái lợi này thì những lợi ích khác đều là lợi ích nhỏ nhoi .

Nghĩa lý, cảnh giới của lời dạy này thật sâu rộng dường nào! Bộ kinh này là lời giáo huấn căn bản của Đức Thế Tôn cho tất cả chúng sanh, là đạo lý nhân quả chân thật. Xa lìa giáo huấn căn bản thì tu học pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Trên đời có hai loại người:

Loại thứ nhất là phàm phu nơi lục đạo, trong quá khứ đã tạo nghiệp nên kiếp này thọ báo, gọi là “nhân sinh thụ nghiệp” (Nghĩa là: Nhân sanh trả nghiệp): Nếu quá khứ tu phước thì đời này hưởng phước; nếu quá khứ gieo ác nghiệp thì đời này hứng chịu khổ nạn.

Loại người thứ hai là chư Phật, Bồ Tát đến để cứu khổ cứu nạn. Người cứu khổ cứu nạn còn chịu khổ nạn nhiều hơn người thường chúng ta vì các ngài phải dốc lòng vì chúng sanh, nhân đó mà làm gương cho chúng ta.

Người phàm chúng ta thuộc thân nghiệp báo, đến thế gian là để trả nghiệp. Nay chúng ta học hiểu Phật pháp, học hiểu nghiệp báo rồi thì về lý có thể chuyển biến nghiệp quả, nhưng phải nỗ lực chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, tức chuyển phàm thành thánh, như vậy thì chúng ta và chư Phật Bồ Tát thừa nguyện tái lai không hai không khác. Đây là con đường tu học Bồ Tát, tu học Phật chân thật. Đức Phật đến thế gian là để giúp đỡ chúng ta chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, chỉ cần chúng ta thật lòng y giáo phụng hành, nỗ lực sửa đổi tập khí, đoạn tuyệt phiền não thì chắc chắn có thể chuyển được.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam từng nói “Công đức giảng Kinh là lớn nhất, chuyển nghiệp lực nhanh nhất”. Cho nên, khuyên đồng học nào có tướng diện kém nên thường học giảng Kinh sách. Giảng Kinh là thay Đức Phật thuyết pháp, vì Phật không còn tại thế, người phát tâm thay Phật giảng pháp có thể được trí huệ thọ mạng của Phật. Làm việc này cũng là làm chuyển đổi hoàn toàn nghiệp lực của bản thân.

Chúng ta không mong cầu sinh mạng trường thọ vì vốn sinh mạng ngắn dài không quan trọng, quan trọng là đời này được thành tựu. Thành tựu điều gì? Là dứt lìa sanh tử, xuất ly tam giới, vắng sanh Tịnh độ, gần gũi Đức Phật A Di Đà. Ấy mới thực là thành tựu lớn nhất, hết thấy chư Phật đều tán thán.

Vậy làm sao mới đạt được thành tựu ấy? Phải xả thân vì người, vì Phật pháp, vì chúng sanh. Như lời dạy rằng “Nguyện lấy thân tâm này phụng sự khắp tất cả, đó mới gọi là báo ơn Phật”. Thân này ta phụng dâng chư Phật Bồ Tát, cũng cho chúng sanh mượn dùng. Chúng ta phát tâm nguyện này. Mà bản thân xả cho thật sạch sẽ, tìm lại tâm thanh tịnh cho đến khi thanh tịnh tịch diệt, càng thanh tịnh thì càng tịch diệt thì lực gia trì của chư Phật Bồ Tát càng rõ ràng, càng thù thắng. Nếu trong tâm còn có nghi hoặc, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chư Phật Bồ Tát dù muốn cũng không có cách nào gia trì, phù trợ.

Tâm nguyện của chư Phật, Bồ Tát là quảng độ chúng sanh (nghĩa là độ khắp chúng sanh), hy vọng tất cả chúng sanh đời này đắc thành Phật. Liệu rằng chúng ta có thể lập tức thành Phật được không? Chắc chắn là được. Còn nếu không được là vì sao? Là vì tự chúng ta không tin năng lực của đức Phật, không tự tin mình có thể thành Phật, thế nên bị cảnh giới trần tục cám dỗ, lập tức đọa lạc, thay đổi chân tâm rồi dẫn đến luân hồi không dứt.

Người thế gian tại sao dễ dàng đọa lạc, tâm dễ lung lay đến vậy? Vì họ đã làm mất lời dạy của Thánh Hiền. Người xưa thì có thể giữ gìn được lời dạy của Thánh Hiền vì vốn ngay từ khi còn nhỏ họ đã tiếp nhận giáo dục luân lý đạo đức. Tác dụng của giáo dục luân lý đạo đức là ngăn chặn sự đọa lạc, giúp con người hoàn thiện hơn. Gần một trăm năm nay, đại chúng xã hội lơ là giáo dục luân lý đạo

đức, coi trọng tranh danh đoạt lợi. Người ta cứ nghĩ đạo nghĩa là những thứ của xã hội cũ, còn xã hội mới thì không cần ngũ luân, bát đức (*là hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si*), trung hiếu, nhân ái, mà chỉ cần danh, cần lợi. Vì vậy khắp nơi người người đều buông thả dục vọng, tranh lợi.

Người xưa nói “*Nguy bang bất cư, loạn bang bất nhập*” (tức là không ở chỗ nguy, không vào chỗ loạn). Hiện nay, cả thế giới chỗ nào không nguy loạn? Người hiểu biết phải tìm đến nơi khác mà dung thân. Vậy phải đến nơi nào? Đến thế giới Cực Lạc! Cho nên chúng ta cũng không nên quá lưu luyến thế gian này, nên rời nó đi và lúc nào cũng có thể rời đi được. Thân này còn tại thế là vì còn vài người có duyên đối với Phật pháp có thể tin, có thể hiểu, có thể hành. Chúng ta có thể giúp đỡ những người có duyên này cùng nhau đến thế giới Cực Lạc.

Kinh luận dạy “*Phật không độ người không có duyên*”. Người hiểu học là có duyên; người “*thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*” là có duyên. Nếu chỉ thọ trì đọc tụng Kinh Phật nhưng không diễn giảng cho người khác thì không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Tuy nhiên vẫn có các vị cao niên niệm Phật vãng sanh thì đó là điềm lành hiếm thấy. Vì sao họ chưa diễn giảng Kinh Phật cho người nhưng lại được vãng sanh? Là vì vốn họ không có “duyên” để diễn giảng cho người khác, tức là không đủ điều kiện chứ không phải vì họ không có tâm nguyện. Như vậy chẳng phải là tướng tốt lành vãng sanh của họ chính là vì chúng sanh mà thị hiện hay sao? Nó giúp mọi người phát tâm tín nguyện tu hành. Còn ví như có điều kiện mà không phát tâm diễn giảng Kinh Phật thì không thể vãng sanh, những người vãng sanh đều phát tâm đại bồ đề. Tâm đại bồ đề là tâm niệm giúp đỡ tất cả chúng sanh, tuy không thể giảng Kinh nói pháp cho người thấu suốt nhưng biết khuyên người niệm A Di Đà Phật, vậy là được rồi. Nếu có thể đem đạo lý, phương pháp niệm Phật diễn giảng rõ ràng cho người hiểu thì càng thù thắng.

Giúp đỡ người đời, người khác không làm thì ta làm, quyết không thể chỉ sống vì bản thân. Trong Lễ Ký - Khúc Lễ dạy chúng ta “*an an nhi năng thiên*” (nghĩa là an trụ trong yên ổn, nhưng lúc cần thì vẫn có thể biến đổi), chúng ta có được phước báo, thân mình được an, tâm mình cũng an, thì hẳn có thể sống những ngày thoải

mái tự tại. Nhưng khi thấy người khác rơi vào cảnh đau khổ, chúng ta cũng phải từ bỏ chốn an cư của mình, nguyện vì người khổ nạn mà bỏ. Còn nếu nghĩ “thân tôi đã sống đời an nhàn, sao phải từ bỏ, nếu người ta nghe mình khuyên giải thì tốt, nếu họ không nghe chẳng phải uổng phí sao” thì đó là suy nghĩ sai lầm. Người ta nghe hay không nghe thì mình cũng phải khuyên giải, bất kể gặp phải khổ não thế nào, dẫu vô làm sao cũng phải chịu. Đây là xả thân vì người, có thể xả thân vì người chính là xả bỏ an lạc của bản thân, quả báo là được tam nghiệp tự tại.

Hôm nay thời gian đã hết chúng ta giảng đến đây thôi.

.....

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “[duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv3v3v3v3v3v3v3v3v3v3v3)”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!

(bài 20 mới)

Thứ hai là **“Tài vật tự tại, nhất thiết oán tặc bất đoạt cố”** (nghĩa là của cải tự tại, tất cả oán tặc đều không thể cưỡng đoạt được). Chúng sanh một đời theo đuổi không gì ngoài của cải, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Vậy có thể cầu được không? Nếu như có thể cầu được thì chúng ta có thể toàn tâm toàn lực liều mình theo đuổi. Nếu cầu không được thì sự truy cầu của chúng ta sai lầm rồi. Số ít người đời đầu biết đó là sai nhưng vẫn cứ truy cầu, hy vọng may mắn có được. Tuy nhiên, Đức Phật dạy rằng, thế gian này không có gì là do may mắn mà được. Ba thứ: của cải, trí huệ, trường thọ đều do quả báo mà ra, có quả ắt có nhân.

Chúng tôi nghe Thiên chúa giáo giảng đạo, không thấy trong giáo lý của họ nhắc đến nhân quả, chỉ dạy rằng mọi thứ có được là do Chúa ban cho. Nói cách khác, Chúa yêu thương chúng ta thì Người sẽ ban tặng nhiều hơn, nếu Người không yêu thương chúng ta thì Người sẽ ban tặng ít hơn; nếu chúng ta kính ái với Người thì Người sẽ ban tặng nhiều một chút, nếu chúng ta phẫn hận với Người thì Người sẽ ban tặng ít một chút. Cách giảng dạy (13:11.802: mp3 không có) Sửa lại này e là không thể giải quyết vấn đề, muốn giải quyết vấn đề thật sự phải dựa vào Phật pháp. Phật pháp giảng rằng có quả ắt có nhân. Chúng ta không tu nhân thì lấy đâu ra quả báo? Cái “nhân” được gieo chính là thực hành bố thí: bố thí tài vật thì được tài vật, bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh trường thọ.

Tuy nhiên, tu nhân mà không xa lìa tham dục thì vẫn không được tự tại. Như chúng ta thấy, xã hội biết bao người phát tài nhưng vẫn không được tự tại. Sao họ vẫn không được tự tại vậy? Vì họ không thể xa lìa tham dục, trong tâm chỉ có danh lợi. Tham dục càng nhiều thì quả báo nhận được chỉ có đọa vào ngạ quỷ, hiện tại cũng không được tự tại. Nói vậy là vì khi người ta có nhiều tiền thì thế nào cũng có kẻ muốn lấy trộm, chia chác; người lắm tiền của trở thành mục tiêu của oan gia trái chủ, của bọn trộm cướp nên khi ra ngoài họ cần có vệ sĩ, đề phòng từng giây từng phút. Thế nhưng sự thất thoát bề ngoài thì đề phòng được chứ tổn hại bên trong thì khó mà phòng bị. Ví dụ như oan gia trái chủ đầu thai vào nhà chúng ta, làm con cháu chúng ta, mà nhà Phật gọi là “phá gia chi tử” (tức là những đứa con hư đốn làm tiêu tán gia sản của gia đình) thì không sao phòng bị được. Hiện tại tuy đầy đủ tiền của, vì đó là phước đức, là nhân lành, duyên lành của chúng ta mà thế gian hay gọi đó là lúc may mắn, thịnh vượng. Lúc này, oan gia trái chủ có ở bên cạnh cũng không dám làm gì, nhưng khi vận mệnh chúng ta suy dần, không thể giữ vững sự hưng vượng thì họ sẽ trời dậy báo thù.

Không chỉ người trần mới có oan gia trái chủ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có oan gia, đầu tiên là Ma Vương Ba Tuần. Ma Vương Ba Tuần nói “Thời kỳ chánh pháp, Tượng pháp không thể phá hoại Phật pháp, nhưng đến thời mạt pháp ta sẽ cho đời đời con cháu ma vương xuất gia, mặc lên mình áo cà sa để phá hoại Phật pháp”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nghe câu này mà rơi nước mắt.

Đây là chuyện có trong Kinh điển: “*Ví như trùng sư tử mới ăn được thịt sư tử*”.

Phật pháp như vậy, thế pháp cũng như vậy. Làm sao mới có thể trọn vẹn? Phải đời đời kiếp kiếp tích lũy công đức, xả bỏ danh lợi “không tranh gì với người, không cầu gì với đời” mới mong trọn vẹn. Giống như Đức Thế Tôn cả đời thị hiện, ba y một bát, ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, sống đời tự tại cứu cánh viên mãn, toàn tâm toàn lực phụng sự việc giáo hóa, giúp người thoát mê khai ngộ, lìa đau khổ được an vui. Người thế gian vì vậy mà tôn kính **Người Ngài**. Đây là thành tựu của Đức Phật, là quả báo thù thắng không gì sánh được, không có oán địch.

Các thế lực phá hoại Phật pháp như Ma Vương Ba Tuần, Đề Bà Đạt Đa hay lục quân tỳ kheo¹ vốn không phải thật mà đều là dùng quyền phép hiện ra. (vớ 4) Trong Kinh Đề Bà Đạt Đa có nói, khi Đề Bà Đạt Đa đọa vào địa ngục còn sống vui sướng, khoái lạc hơn chốn thiên cung. Nhưng thực ra đó chỉ là Đề Bà Đạt Đa đang diễn kịch cho chúng ta xem. Ý nghĩa của việc này là muốn nói cho người phạm hiểu rằng nếu nghiệp chướng không tiêu hết thì thế nào cũng có nghịch duyên. Phật thị hiện nghịch duyên này, dạy cho chúng ta làm thế nào để thành tựu nghiệp đạo ngay cả khi đang trong cảnh nghịch duyên, ác duyên. Ví như khi chúng ta gặp phải oan gia đối nghịch; họ phỉ báng, họ sỉ nhục, họ hãm hại chúng ta, thì chúng ta cứ hãy nghĩ rằng đó là quyền phép thị hiện, là Phật, Bồ Tát đến thử thách lòng trí huệ và nhẫn nại của chúng ta. Chỉ cần chuyển biến ý nghĩ được như vậy thì ắt sẽ khởi được tâm cung kính, biết ơn thì nợ nần của oan gia đối nghịch cũng sẽ được tiêu trừ, lần sau nếu gặp lại sẽ thành thiện tri thức, thành bạn hiền. Biết rằng “oan gia nên giải không nên kết”. Nhưng làm sao để tất cả người thù địch đều trở thành bạn hiền? Chúng ta phải thực lòng nghiêm học Phật pháp, thật dụng công, có đủ công phu rồi ắt sẽ làm được.

¹ **Lục Quân tỳ kheo (vớ 13): Là sáu tỳ-kheo đệ tử Phật, thường kéo bè kéo phái làm chuyện phi pháp, trái nghịch oai nghi nên gọi là Lục Quân (sáu người họp thành bầy). Thật ra, họ thị hiện nghịch hạnh để đức Phật có dịp chế giới. (vớ 4)**

“Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”.

Oán tặc cũng là chúng sanh, chỉ vì đắm chìm trong u mê mà tạo ra nghiệp ác. Chúng ta cũng phải phát từ bi tâm, giúp họ phá mê khai ngộ, chuyển ác làm thiện. Với họ, chúng ta phải vừa là thầy vừa là bạn để giúp đỡ nhau cùng thành tựu. Thấy họ tạo ác nghiệp, tức thời chúng ta phải soi xét lại bản thân có vấp phải những suy nghĩ, hành vi như vậy không. Nếu có thì nhanh chóng sửa đổi làm mới, vì họ cũng như thầy ta, bởi nếu họ không có những việc làm như vậy thì chúng ta sẽ không nhận ra được **lỗi** (19:23.374: **lầm**) **Sửa lại**) của chính mình. Thiện hạnh của họ mình phải noi theo, học tập, tán thán; ác hạnh của họ là tấm gương phản chiếu để kiểm điểm ngôn hành của bản thân. Cho nên, thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác đều là đạo tràng tu học của Bồ Tát, đều là thiện tri thức để thành tựu thiện nghiệp.

Kinh này dạy chúng ta thường niệm thiện pháp, tâm thiện, tư duy về thiện pháp, tư tưởng thiện pháp, quán sát thiện pháp, hành vi thiện; quyết không để may mắn bất thiện xen tạp thì đó chính là chí thiện, thiện nghiệp mới viên mãn. Nơi thế giới Tây Phương Cực Lạc, chư thượng thiện cùng nhau tựu hội thì “thượng thiện” đó chính là chí thiện. Vậy chúng ta phải học điều đó từ đâu? Từ thuận cảnh, nghịch cảnh, từ người thiện, người ác, từ mọi mặt này mà học tập để thành tựu. Cho nên nói thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là điều tốt, người thiện hay người ác đều là thiện tri thức, đều có thể giúp thành tựu chí thiện của bản thân. Bằng ngược lại, đối với người thiện khởi lên tham ái, đối với người ác khởi lên sân hận chính là không khéo học vậy. Nên nói người không biết học thì ngay cả trong cảnh duyên vẫn khởi tham sân si mạn, mừng vui đau buồn; tuy học Phật mà vẫn không lìa phiền não. Còn người biết học thì trong cảnh thuận không khởi tham dục, trong nghịch cảnh không khởi sân hận, đối với người thiện kẻ ác đều cung kính như nhau, giống như Đại sư Lục Tổ thường sanh trí huệ.

Nếu chúng ta có thể xa lìa tham- sân- si, đương nhiên được của cải tự tại, oán tặc hóa bạn hiền. Đây chính là thiện báo.

Thứ ba là **“Phước đức tự tại, tùy tâm sở dục vật giai bị có (nghĩa là phước đức tự tại, tùy tâm mong muốn, vật dụng đầy đủ)”**.

Chữ “phước đức” ở đây nên được hiểu là (21:53.682: mp3 không có) **Sửa lại**) phước là quả báo, đức là nhân của phước. Nếu không tích đức thì làm sao có phước báo? Cho nên hai chữ phước đức này phải có nhân có quả, ấy mới gọi là viên mãn. Nếu có phước mà không có đức thì hưởng phước chắc chắn tạo nghiệp. Người không có phước báo thì không dễ tạo tội nghiệp nặng; người có phước báo lại dễ tạo tội nghiệp, và (22:21.840: mp3 không có) **Sửa lại**) cũng vì xã hội đại chúng (22:23.438: mà -ok) dễ dàng tạo phước.

Như trong quyển Liễu Phàm Tứ Huán có kể: ông Liễu Phàm là (22:33.306: làm) -ok tri huyện ở huyện Bảo Đê. Việc này thật quý biết bao vì ở địa vị này ông muốn tạo tội nghiệp, tu phước đều rất dễ dàng. Chính phủ thu thuế nhà nông quá nặng thì ông giảm nhẹ thuế ruộng. Đây là tạo phước cho nhân dân, nông dân toàn huyện đều được lợi ích. Lúc bấy giờ ông phát tâm làm một vạn việc tốt, nhờ việc làm này mà một vạn việc tốt của ông được viên mãn. Ví như ông không ở địa vị này thì một vạn việc tốt này không thể viên mãn. Việc làm này chỉ là tu phước. Ngược lại nếu quốc gia đã thu thuế nhiều mà chúng ta còn gom góp thêm chút ít để vào túi riêng thì chính là hành động tạo ra muôn vàn tội nghiệp. **Nên** (23:25.299: **Thế**) **Sửa lại**) mới nói trong tay có địa vị quyền thế thì tạo phước, tạo nghiệp ác vô cùng dễ. Thế nhưng bá tánh thường dân không quyền, không thế thì ai cũng có thể tích được đại thiện, nhưng không thể tạo đại ác.

Trong Cảm Ứng Thiên nói rất nhiều về những đạo lý này. Cảm Ứng Thiên Hội Biên là do người xưa tập hợp những câu chuyện về nhân quả báo ứng, những chuyện này hoàn toàn có thật chứ không phải bịa đặt ra. Chúng ta cứ bình tâm quán sát những chuyện này với chuyện xảy ra mỗi ngày trong xã hội hiện nay, tự khắc sẽ tin nhân quả là thật, trông nhân thiện ắt được quả thiện. Tu thiện là việc đức hạnh, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Người thế gian hiện tại chỉ cầu phước báo mà buông bỏ đạo đức, tuy nhiên có gì mà phước báo của họ thì hiện tiền đó, nhưng dường như việc nhân quả báo ứng lại không linh? Kỳ thật là do cái nhìn của người thế gian nông cạn, không thấu hiểu chân tướng sự thật. Đức Phật dạy “*nhân quả thông ba đời*”, đời này của họ được đại phước báo là do đời trước tu được; nếu đời này vẫn còn tu nhân

nghĩa đạo đức thì phước báo của họ không cần phải nói đến rồi. Còn như phước báo đã hiện tiền trong đời này mà họ không biết tu nhân nghĩa đạo đức lại thêm tạo tất cả tội nghiệp thì phước báo thể nào cũng bị tiêu giảm, đến lúc phước báo hết rồi, thì tội báo liền hiện tiền, tiền đồ tối tăm, hướng thẳng ba đường ác mà vào, ngay cả phước báo nhân thiên (nghĩa là trời người) đời sau cũng không có phần.

Cho nên chúng ta muốn thành tựu đạo nghiệp, việc đầu tiên phải tạo dựng lòng tin. Tạo dựng niềm tin vào Phật, Bồ Tát, vào lời giáo huấn của Thánh hiền, tuyệt không hoài nghi. Nếu như thấy những hiện tượng xã hội ngày nay trái ngược với lời dạy của Thánh Hiền thì phải tỉ mỉ tư duy, quán sát để biết được nguyên nhân của nó là do đâu, thì tín tâm sẽ không dao động. Kinh Đại thừa thường nói “Nghi” là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Với Bồ Tát mà “nghi” còn tạo chướng ngại lớn vậy, huống là đối với phàm phu chúng ta. Chúng ta đối với người, với vật, với việc chỉ cần có lòng nghi thì mọi thiện duyên đều bị phá hoại, thiện hạnh công đức chắc chắn không thể thành tựu mà trái lại còn tạo ác hạnh. Cho nên thế pháp, Phật pháp đều đặt chữ “Tín” lên hàng đầu.

Tín tâm là nền tảng, là căn nguyên của phước đức. Vì thế phú quý cầu được, trường thọ ước thấy, hiếu tử hiền tôn nguyện thành. Trong An Sĩ Toàn Thư, ông Chu An Sĩ tích lũy công đức, cầu hiếu tử hiền tôn, cho nên điều ông mong cầu đều được “có nguyện ắt thành”. Con cháu bất hiếu đều là oan gia trái chủ của kiếp trước, không phải báo oán thì là đòi nợ. Nếu bản thân tu dưỡng đạo đức, cả nhà phụng hành nhân nghĩa, tự nhiên oan gia trái chủ thấy gia đình hành thiện tích đức sẽ không đến, chỉ có người báo ân, tận hiếu mới đầu thai đến. Nên mới có câu “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, cầu được ước thấy.

Đến câu “*Tùy tâm sở dục vật giai bị cố*” (nghĩa là tùy theo ý muốn của mình mọi của cải đều có đầy đủ)-mp3 chưa có (vả 5): Chữ “vật” nghĩa là những thọ dụng thuộc về vật chất sẽ không thiếu. Phàm là người như vậy sẽ không tích tài vật; có vật chất, tiền của (27:41.759: bị sót) Sửa lại) họ nhất định mang bố thí đại chúng để tất cả người nghèo khổ cùng hưởng. Đây mới thực là tích đức, mà vì thế nên phước báo của họ cũng vô cùng tận. Nếu của cải chỉ giữ riêng

cho bản thân và người nhà thọ dụng, không cùng với xã hội đại chúng chung hưởng thì tài phú chẳng thể giữ được lâu, sau khi thân này mất đi, thế nhà liền bại.

Bồ thí là đức, là đạo. Chúng ta được giàu có là do trong quá khứ đã tu tài bồ thí nên đời nay của cải hiện tiền. Nếu chúng ta lại tiếp tục bồ thí thì của cải thực chất là vô cùng vô tận! Thông minh trí huệ của chúng ta là do tu pháp bồ thí của đời quá khứ, nếu đời này vẫn tiếp tục tu pháp bồ thí thì sự thông minh trí huệ của chúng ta không ngừng thêm lên. Còn bồ thí vô úy thì được **an khang** (28:47.601: **khang trang**) **Sửa lại**) trường thọ. Bồ thí vô úy viên mãn nhất chính là ăn chay, ăn chay là không sát sanh, không ăn thịt tất cả chúng sanh.

Cư sĩ Hứa Triết ở Singapore từ lúc sanh ra thì đã ăn chay, hiện nay đã 101 tuổi mà sức khỏe của bà giống như người 30, 40 tuổi. Mỗi ngày bà đều ra ngoài giúp đỡ người nghèo khó, người già cả, người bệnh tật. Cả đời bà tu đủ ba loại bồ thí. Thật là cả đời này bà không có thứ gì nhưng cũng không thiếu thứ gì. Thời gian của bà nếu không để đi giúp đỡ người khác thì cũng là để đọc sách Thánh hiền, ngày ngày “sống cùng” Thánh Hiền. Còn giờ đây Bà đọc Kinh Phật thì chính là “sống cùng” Phật, Bồ Tát. Đây là một tấm gương điển hình cho câu “*Phước đức tự tại, tùy tâm sở dục, vật giai bị* (29:50.655: **thị**) **cố**” (Nghĩa là *Phước đức tự tại, tùy theo ý muốn của mình mọi của cải đều có đầy đủ*)-mp3 **chưa có** (vớ 6):. Vậy nên có thể xa lìa tham dục, **thì** phước đức tự tại, **thì** tùy tâm như ý.

Thứ tư là “**Vương vị tự tại, trân kỳ diệu vật, giai phụng hiến cố**” (30:09.791: **có** **Nghĩa là** vương vị tự tại, những vật quý lạ đều được phụng hiến.)

“Vương” là đại biểu cho người ở địa vị lãnh đạo trong xã hội. “Vương vị tự tại” chính là địa vị xã hội của chúng ta luôn được đại chúng ủng hộ. Chúng ta không có tham dục, phước đức của chúng ta nhất định thấm nhuần hết cả chúng sanh, chúng sanh không có lý gì không ủng hộ, không kính mến. Bất luận chúng ta có thân phận, địa vị nào trong xã hội, sống đời sống như thế nào, nhất định phải đoạn tham sân si, thì mới có thể được đại tự tại.

“Trân kỳ diệu vật, giai phụng hiển cố” (nghĩa là những vật quý lạ đều được phụng hiến).— mp3 chưa có (vá 7): Tức là khi chúng ta được đại chúng kính mến, đại chúng ắt sẽ dâng tặng vật phẩm; thế nhưng chúng ta vốn không có lòng tham dục nên khi nhận được vật phẩm của đại chúng, chúng ta lại dâng tặng xã hội, bố thí cúng dường tất cả chúng sanh, như thế là nhân quả tuần hoàn. Chúng ta có thể cúng dường cho tất cả chúng sanh thì tất cả chúng sanh nhất định cúng dường cho chúng ta, quả báo này thù thắng không gì bằng.

Nếu là người lãnh đạo chỉ biết tự mình hưởng vật phẩm quý báu, không muốn cúng dường cho ai, còn tất cả vật báu có được từ đại chúng cũng cất giấu cho riêng mình, không hiến tặng ra ngoài thì khác gì vật báu của thế gian đều bị chôn giấu, không thể phát huy tác dụng của chúng, đây là tội nghiệp. Tội nghiệp đó là gì? Là không tận dụng hết công năng của chúng. Xã hội muốn thật sự đạt đến phồn vinh, thịnh vượng, an hòa lợi lạc nhất định phải *“coi trọng nhân tài, tận dụng tài vật”*. Hai câu này là chân lý không thể thay đổi.

Tự bản thân chúng ta có năng lực, có trí huệ mà không muốn dạy người khác, đây là bản xén pháp. Ngăn cản tài hoa và trí tuệ của người khác, khiến họ không thể phát huy viên mãn, tội lỗi này còn nghiêm trọng hơn tự thân mình bản xén pháp. Đức Phật dạy rằng bố thí pháp sẽ được thông minh trí huệ. Nói cách khác, chướng ngại pháp thí sẽ bị quả báo ngu si. Phật pháp thường dạy: **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”** (32:48.724: có nghĩa là vạn pháp đều là không, nhưng nhân quả thì không phải là không), vì sao nhân quả không phải là không? Nhân sẽ biến thành quả, quả lại sẽ biến thành nhân, nhân quả vĩnh viễn chuyển biến tuần hoàn, tương tục, cho nên “bất không”. Đây là định luật nhân quả, là chân tướng sự thật.

Chúng ta phải làm sao để bản thân mình càng chuyển biến càng thù thắng, chứ không phải chỉ để mắt vào quả báo thù thắng của bản thân. Nên có cái tâm rộng lượng, thay đổi ý nghĩ, học **như** (33:28.372: **chư**) **Sửa lại**) Phật, như Bồ Tát vậy, niệm niệm đều vì chúng sanh, được thế thì càng chuyển càng thù thắng. Quên đi thân này, chỉ có chúng sanh, đây mới là cảnh giới của chư Phật, Bồ Tát. Nhìn theo nhân quả tuần hoàn thì thấy được quả đức này thù thắng không gì sánh bằng.

Thứ năm là “Sở hoạch chi vật, quá bốn sở cầu, bách bội thù thắng, do ư tích thời, bất san tật cố” (Nghĩa là Của cải có được hơn cả trăm lần mong ước, vì do xưa kia đã không bỏn sẻn, ganh ghét).-mp3 chưa có (vá 8):

Những thứ mà chúng ta có được còn nhiều hơn cái mình mong cầu, thù thắng gấp trăm ngàn lần. Có được vậy là do thời xưa không keo kiệt, tị hiềm với người).

Chữ “Hoạch” ý chỉ những thứ có không phải là do cầu mà được, mà là tự nhiên có được. Những vật có được hơn hẳn mong cầu của mình.

“Bách” (nghĩa là một trăm) là từ mang tính ước lượng, không phải là con số cụ thể, thực ra là chúng ta sẽ được phước báo tương ứng với công đức mà chúng ta đã tu học. Công đức của Đức Phật rất lớn. Ngài đã diệt độ hơn ba ngàn năm nay, người thế gian vẫn phụng hiến đối với Phật, Bồ Tát như xưa không giảm. Nguyên nhân đó do đâu? Là “Do ư tích thời bất san tật cố” (Nghĩa là vì do xưa kia đã không bỏn sẻn, ganh ghét).-mp3 chưa có (vá 9):

“San” nghĩa là keo kiệt. Bồ Tát niệm niệm đều mong thành tựu việc tốt cho người, quyết không có tham tâm, đồ kỵ hay có ý cản ngăn. Lại nói đến lòng người đời nay, phần nhiều chất chứa chấp trước, tham dục. Nên hiểu rằng người được đại phú là do quá khứ tu tập quá dày, nếu (35:24.152: nên) Sửa lại họ có thể từ bỏ tham dục, keo kiệt thì ít nhất có thể truyền được mười đời, hai mươi đời. Còn như đã tu phước trong quá khứ nhưng trót vì tham sân si làm mê mất tự tánh thì đời này coi như hưởng thụ là hết rồi.

Sử xưa có truyện rằng, trước kia bậc Đế Vương Trung Quốc đều có thể truyền mười mấy đời là vì đương thời họ tích đức tu thiện, tiếp nhận giáo huấn Thánh hiền, mà kẻ tội thân cũng hiểu đạo lý này. Ví dụ như Phạm Trọng Yêm ở đời Tống, ông biết lìa tam độc (tham, sân, si), phiền não, keo kiệt, đồ kỵ, cả đời vì nước vì dân; con cháu đời đời tuân theo giáo huấn tổ tông. Thế nên gia đạo đến nay cũng không suy, đời đời có hiền nhân kế thừa. Bởi vậy Ấn Quang đại sư hết lời ca ngợi nhà họ Phạm là vậy.

Hay (36:29.803: **hãy**) **Sửa lại**) thử nói đến những người (36:31.214: **làm**) nghề công thương nghiệp, dù là cửa hiệu xưa cũng có thể truyền được mấy trăm năm, buôn bán thành công mà không thất bại, nguyên nhân là gì? Vì lòng họ không có tam độc, không có phiền não, không vì tham lợi tham tài, chỉ vì phục vụ xã hội, phục vụ đại chúng; miễn mình có thể sống được là hài lòng rồi, dư nhiều thì trả lại xã hội. Vì thế mà việc làm ăn buôn bán của họ có thể kéo dài nhiều đời. Phàm là làm ác, làm việc trái lời giáo huấn của Thánh hiền, không biết tu thiện thì dầu kiếp trước phước báo có lớn đời này cũng sẽ hết ngay, thậm chí đời này không còn giữ nổi, khi tuổi đời về chiều thì coi như bại rồi. Vậy thì mới biết mọi pháp thế xuất thế đều không rời nhân quả.

“**Thị vi ngũ**” nghĩa là 5 loại tự tại đã kể trên. Là tham dục sẽ đạt nhiều lợi ích như vậy.

“**Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, tam giới đặc tôn, giai cộng kính dường** (Nghĩa là: Nếu có thể hồi hướng về đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì sau khi thành Phật, được đặc biệt tôn quý trong ba cõi, hết thấy đều tôn kính cúng dường).

“Tam giới” bao gồm dục giới, sắc giới và vô sắc giới;

Còn “đặc tôn” nghĩa là đặc biệt tôn kính. Tâm người học Phật luôn quảng đại, hồi hướng pháp giới, loại thiện tánh này sẽ biến thành đức tánh. Đức tánh là vô hạn, vô cùng vô tận, nên nếu bản thân thành Phật thì sẽ như chư Phật Như Lai nơi Tam giới giáo hóa chúng sanh, được hết thấy đại chúng tôn kính cúng dường. Đây là đại phước viên mãn tột cùng.

“**Hồi hướng bồ đề**” là nhân, “**tam giới đặc tôn giai cộng cúng dường**” (nghĩa là được đặc biệt tôn quý trong ba cõi, hết thấy đều tôn kính cúng dường)-mp3 chưa có là quả báo. (vả 10):

“Hồi” nghĩa là xoay chuyển. Vốn là công đức tu học của bản thân thì tự mình được nhận quả lành nhưng giờ ta chuyển hết thiện hạnh tu tập cho chúng sanh, không mong cầu quả lành cho riêng mình, chỉ hy vọng đem hết cho chúng sanh, đó gọi là “hồi hướng”. Ví dụ như người nông phu làm vườn làm ruộng, mỗi ngày đều chịu

khó chịu cực siêng năng cày cấy gieo trồng nhưng đến lúc thu hoạch thì không cần giữ gì lại, toàn bộ mang cúng dường cho người nghèo khổ, người không có lương thực. Như vậy gọi là hồi hướng. Người bình thường luôn giữ lại cho mình một chút, có dư nhiều mới đem bố thí. Như vậy thì không phải hồi hướng mà gọi là bố thí cúng dường. Hồi hướng nghĩa là bản thân hoàn toàn không cần, toàn bộ đem cúng dường đại chúng, phụng hiến 100%. Làm được vậy thì đúng thật **như (39:55.549: mp3 không có) Sửa lại**) là chư Phật, Bồ tát, nên mới được **“Tam giới đặc tôn” (nghĩa là được đặc biệt tôn quý trong ba cõi) -mp3 chưa có (vá 11):**, không ai mà không tôn kính, không ai không cúng dường. Đức Phật dạy rằng **“bất dung hào phân, bất thiện gián tạp” (nghĩa là chẳng cho chút nghiệp bất thiện nào xen vào) -mp3 chưa có (vá 12):**, thế nhưng chúng ta mang cúng dường 99% còn 1% thì giữ lại thọ dụng. Như thế đã là xen tạp một ít bất thiện. Đạo lý này quả thật sâu xa, người thế gian nghĩ không thông, tham không thấu và cũng không làm được vậy nên mới tu thiện không thuần, thiện ác lẫn lộn. Chư Phật, Bồ Tát, đại đức Tổ sư đều tu thuần thiện nên quả báo thù thắng không gì sánh được. Vì vậy chúng ta phải giác ngộ, phải tu tập.

Hôm nay thời gian đã hết chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “[duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv3v3v3v3v3v3v3v3v3v3v3)”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!

